TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2018/DS-ST
Ngày: 23/5/2018
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG - TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Đang.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Hồng Lành.**
2. Ông **Trần Thanh Tuấn.**

Thư ký Tòa án: Ông **Tạ Văn Cung -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long: Bà **Đoàn Vũ Loan** – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 201/2017/TLST – DS ngày 09 tháng 11 năm 2017, về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2018/QĐST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Lê T Kh** - sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Bà **Lâm Th Q** – sinh năm 1959.

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Qu:

Chị **Nguyễn Ng B** - sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Ông **Phan V H.**

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Anh Kh và chị B có đơn yêu cầu vắng mặt, bà Qu và ông H vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 11 năm 2017 anh Kh yêu cầu bà Qu và ông H trả cho anh Kh và chị B số tiền nợ vay là 60.000.000đ và yêu cầu tính lãi suất từ ngày 24 tháng 7 năm 2015 đến khi kết thúc vụ án. Tại các lời khai sau ngày 09 tháng 11 năm 2017 anh Kh xác định anh Kh đã dùng tiền là tài sản chung của anh và chị B cho bà Qu vay là 60.000.000đ, anh Kh cũng xác định anh rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể là anh Kh chỉ yêu cầu một mình bà Qu trả cho anh Kh và chị B số tiền nợ gốc 60.000.000đ, không yêu cầu tính lãi suất.

* Bị đơn bà Lâm Th Q trình bày: Bà Qu thừa nhận bà Qu có vay của anh Kh và chị B số tiền 60.000.000đ, bà Qu đồng ý một mình trả cho anh Kh và chị B số tiền nợ này, nhưng do hoàn cảnh của bà Qu đang rất khó khăn, nên bà Qu yêu cầu được trả dần số tiền này cho anh Kh và chị B.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Qu chị Nguyễn Ng B thống nhất với yêu cầu và trình bày của anh Kh đối với bà Qu.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Qu là ông Phan V H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có nộp cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của ông đối với yêu cầu của anh Kh trong vụ án này

* Tại phiên tòa:

- Anh Kh và chị B có yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa, không có nộp văn bản cho Tòa án thể hiện ý kiến khác.

- Bà Qu và ông H vắng mặt tại phiên tòa, không có nộp văn bản cho Tòa án thể hiện ý kiến khác.

- Không có đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ mới.

*** Ý kiến của Kiểm sát viên:**

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án đến khi ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đối với Hội đồng xét xử và Thư ký tính từ thời điểm bắt đầu phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Anh Kh và chị B tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, bà Qu và ông H vi phạm khoản 15 và 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Kh, buộc bà Qu trả cho anh Kh và chị B số tiền vay là 60.000.000đ. Do anh Kh rút yêu cầu đối với ông H và rút yêu cầu tính lãi suất, nên đình chỉ yêu cầu này của anh Kh đối với bà Qu và ông H.

*** Các tình tiết của vụ án:**

- Bà Qu có nợ tiền vay của anh Kh và chị B là 60.000.000đ.

- Bà Qu đồng ý một mình bà Qu có nghĩa vụ trả cho anh Kh và chị B số tiền 60.000đ.

- Anh Kh rút yêu cầu đối với ông H và rút yêu cầu tính lãi suất đối với bà Qu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự: Anh Kh khởi kiện yêu cầu bà Qu và ông H trả tiền nợ vay, được Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý - giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Do anh Kh và chị B có yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa, bà Qu và ông H vắng mặt tại phiên tòa không lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Kh:

- Do anh Kh rút yêu cầu ông H trả nợ và rút yêu cầu tính lãi suất đối với bà Qu, nên Hội đồng xét xử đình chỉ phần yêu cầu này của anh Kh đối với ông H và đình chỉ phần yêu cầu về lãi suất của anh Kh đối với bà Qu.

- Anh Kh yêu cầu bà Qu trả cho anh Kh số tiền nợ vay là 60.000.000đ, bà Qu thừa nhận có vay và đồng ý một mình bà Qu trả cho anh Kh và chị B số tiền 60.000.000đ. Đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh như quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thể hiện bà Qu có nợ tiền vay của anh Kh và chị B, nên việc anh Kh khởi kiện yêu cầu bà Qu trả tiền nợ hụi là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của anh Kh.

- Do anh Kh và bà Qu không thỏa thuận được thời gian và phương thức trả nợ, nên Hồi đồng xét xử buộc bà Qu có nghĩa vụ trả cho anh Kh và chị B số tiền nợ gốc là 60.000.000đ.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về thủ tục tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án là đúng, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ buộc bà Qu trả cho anh Kh và chị B số tiền nợ vay gốc là 60.000.000đ.

[6] Về án phí dân sự có giá ngạch trong vụ án:

- Do anh Kh được chấp nhận yêu cầu, nên anh Kh không phải chịu án phí. Anh Kh đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.500.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0010364 ngày 09 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long, nên anh Kh được nhận lại số tiền 1.500.000đ.

- Buộc bà Lâm Th Q chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với nghĩa vụ trả nợ là 3.000.000đ.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 217, 218, 227, 228, 244, 246, 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh Lê T Kh đối với ông Phan V H.

2. Đình chỉ yêu cầu tính lãi suất từ ngày 24 tháng 7 năm 2015 đến khi kết thúc vụ án của anh Lê T Kh đối với bà Lâm Th Q.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện còn lại của anh Lê T Kh đối với bà Lâm Th Q, buộc bà Lâm Th Q trả cho anh Lê T Kh và chị Nguyễn Ng B số tiền nợ vay gốc là 60.000.000đ.

4. Về án phí dân sự có giá ngạch:

- Anh Lê T Kh không phải chịu án phí. Anh Kh đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.500.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0010364 ngày 09 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long, nên anh Kh được nhận lại số tiền 1.500.000đ.

- Buộc bà Lâm Th Q chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với nghĩa vụ trả nợ là 3.000.000đ.

"*Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự*".

"Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Qu có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6; quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án. Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận
- VKSND huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Đang